Địa Trung Hải
Tunisia
Maroc
Algeria
Libya
Ai Cập
Tây Sahara
Biển Đỏ
Cabo Verde
Mauritania
Mali
Niger
Tchad
Sudan
Eritrea
Djibouti
Senegal
Gambia
Guinea-Bissau
Burkina Faso
Guinea
Nigeria
Ethiopia
Sierra Leone
Bờ Biển Ngà
Ghana
Nam Sudan
CH Trung Phi
Cameroon
Somalia
Liberia
Vịnh Guinea
Togo
Bénin
Uganda
Kenya
Xích đạo
Gabon
CH Congo
Rwanda
Guinea Xích Đạo
CHDC Congo
São Tomé và Príncipe
Burundi
Tanzania
Seychelles
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Angola
Comoros
Malawi
Zambia
Mozambique
Zimbabwe
Madagascar
Namibia
Botswana
Mauritius
Eswatini
Lesotho
Nam Phi

- Bắc Phi (6)
- Tây Phi (16)
- Trung Phi (9)
- Đông Phi (18)
- Nam Phi (5)
- Thủ đô
- Tây Sahara (tranh chấp)

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Vị trí châu Phi trên bản đồ thế giới



Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Ceuta, Melilla (Tây Ban Nha)
Madeira (Bồ Đào Nha)
Quần đảo Canary (Tây Ban Nha)
TÂY SAHARA
(lãnh thổ tranh chấp)
Địa Trung Hải
Tunisia
Maroc
Algeria
Libya
Ai Cập
Ai Cập (bán đảo Sinai thuộc châu Á)
Cabo Verde
Mauritania
Mali
Niger
Tchad
Sudan
Eritrea
Somaliland (tự tuyên bố
Djibouti
Senegal
Gambia
Guinea-Bissau
Guinea
Burkina Faso
Nigeria
Ethiopia
Somalia
Sierra Leone
Bờ Biển Ngà
Ghana
Nam Sudan
CH Trung Phi
Cameroon
Liberia
Togo
Bénin
Xích đạo
Uganda
Kenya
Gabon
CH Congo
Rwanda
Guinea Xích Đạo
CHDC Congo
São Tomé và Príncipe
Burundi
Tanzania
Seychelles
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Angola
Malawi
Comoros
Zambia
Mozambique
Mayotte (Pháp)
Zimbabwe
Madagascar
Namibia
Botswana
Mauritius
Réunion (Pháp)
Eswatini
Lesotho
Nam Phi
Saint Helena (Anh)

54 quốc gia có chủ quyền
Lãnh thổ tranh chấp, vùng thuộc nước ngoài

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth


Algiers
Tunis
Rabat
Tunisia
Tripoli
Cairo
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Địa Trung Hải
Maroc
Algeria
Libya
Ai Cập
Biển Đỏ
Tây Sahara
Mauritania
Mali
Niger
Sudan
Khartoum
Senegal
Tchad
Burkina Faso
Guinea
Nigeria
Ethiopia
Bờ Biển Ngà
Ghana
Nam Sudan
CH Trung Phi
Cameroon
Uganda
Kenya
Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Maroc
Algeria
Libya
Mauritania
Nouakchott
Cabo Verde
Praia
Mali
Niger
Senegal
Dakar
Burkina Faso
Niamey
Gambia
Banjul
Ouagadougou
Bamako
Bissau
Guinea-Bissau
Guinea
Nigeria
Conakry
Abuja
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Freetown
Bờ Biển Ngà
Ghana
Sierra Leone
Yamoussoukro
Lomé
Cameroon
Monrovia
Porto-Novo
Accra
Togo
Bénin
Liberia
Vịnh Guinea
CH Congo
Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Mauritania
Mali
Niger
Tchad
Sudan
Burkina Faso
N'Djamena
Nigeria
Bờ Biển Ngà
Ghana
Nam Sudan
Ethiopia
Somalia
CH Trung Phi
Cameroon
Guinea Xích Đạo
Bangui
Yaoundé
Ciudad de la Paz
Libreville
São Tomé
São Tomé và Príncipe
CH Congo
Gabon
Uganda
Kenya
CHDC Congo
Brazzaville
Kinshasa
Tanzania
Luanda
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Angola
Malawi
Zambia
Mozambique
Zimbabwe

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Niger
Tchad
Sudan
Eritrea
Asmara
Djibouti
igeria
Addis Ababa
Nam Sudan
Ethiopia
Somalia
CH Trung Phi
Cameroon
Juba
Uganda
Mogadishu
Rwanda
Kampala
Kenya
Gabon
CH Congo
Nairobi
Kigali
CHDC Congo
Gitega
Burundi
Victoria
Dodoma
Seychelles
Tanzania
Comoros
Malawi
Moroni
Angola
Zambia
Lilongwe
ẤN ĐỘ DƯƠNG
Mozambique
Lusaka
Harare
Kênh Mozambique
Zimbabwe
Antananarivo
Madagascar
Port Louis
Namibia
Botswana
Mauritius
Maputo

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Zimbabwe

Namibia

Windhoek

Botswana

Gaborone

Pretoria

Mbabane

Eswatini

Maseru

Lesotho

Nam Phi

ĐẠI TÂY DƯƠNG

ẤN ĐỘ DƯƠNG

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth

Địa Trung Hải
Dãy Atlas
Kênh đào Suez
Hoang mạc Libya
Núi Ahaggar
Hoang mạc Sahara
S. Nin
Biển Đỏ
Núi Tibesti
S. Sénégal
S. Niger
Vùng Sahel
Hồ Chad
S. Nin Xanh
Hồ Assal (−155 m)
S. Nin Trắng
Sơn nguyên Ethiopia
Hồ Volta
S. Niger
S. Ubangi
Hồ Turkana
S. Congo
Xích đạo
Bồn địa Congo
Hồ Victoria
Kilimanjaro 5.895 m
S. Kasai
Hồ Tanganyika
Thung lũng tách giãn Đông Phi
ĐẠI TÂY DƯƠNG
Cao nguyên Bié
Hồ Malawi
S. Zambezi
Thác Victoria
S. Limpopo
Hoang mạc Kalahari
Hoang mạc Namib
S. Orange
Dãy Drakensberg

- Dãy núi, sơn nguyên
- Cao nguyên
- Hoang mạc
- Bồn địa, đồng bằng
- Hồ
- Sông chính

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth



- Chậm hơn Việt Nam 8 giờ (UTC−1)
- Chậm hơn 7 giờ (UTC+0)
- Chậm hơn 6 giờ (UTC+1)
- Chậm hơn 5 giờ (UTC+2)
- Chậm hơn 4 giờ (UTC+3)
- Chậm hơn 3 giờ (UTC+4)

Số trong ngoặc: chênh lệch so với giờ Việt Nam (giờ)
Ai Cập dùng giờ mùa hè UTC+3 (chậm hơn VN 4 giờ)

Dữ liệu ranh giới: Natural Earth